
Lãi suất LNH Trái phiếu

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu			
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D	
0N	0.67	0.01	0.14	0.00	3Y	0.65	-0.004	
1W	0.77	0.02	0.17	-0.01	5Y	0.75	0.003	
2W	0.88	0.01	0.22	0.00	7Y	1.10	0.010	
1M	1.18	0.05	0.30	0.01	10Y	2.06	-0.002	
2M	1.45	0.05	0.37	0.00	15Y	2.33	0.003	
3M	1.58	0.04	0.45	-0.04				
6M	1.83	-0.03	0.70	-0.03				
9M	2.39	-0.02	1.04	-0.11				
1Y	2.86	-0.19	1.11	-0.09				

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
17-11-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
16-11-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
15-11-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-

Thị trường TPCP sơ cấp

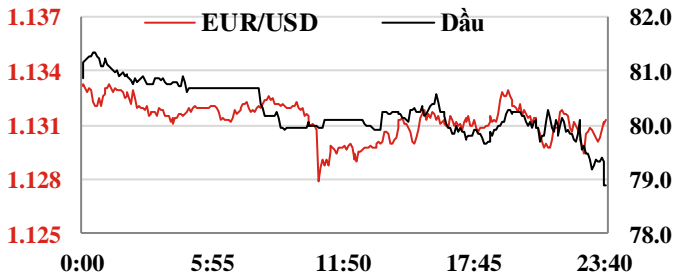
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	17-Nov-21	5	1000	200	0.76%	-0.07%
MOF	17-Nov-21	7	1000	250	1.10%	-0.07%
MOF	17-Nov-21	10	3000	2541	2.06%	-0.03%
MOF	17-Nov-21	15	3000	2723	2.33%	-0.01%
MOF	17-Nov-21	30	1500	1500	2.98%	0.00%
Tổng			9500	7214		

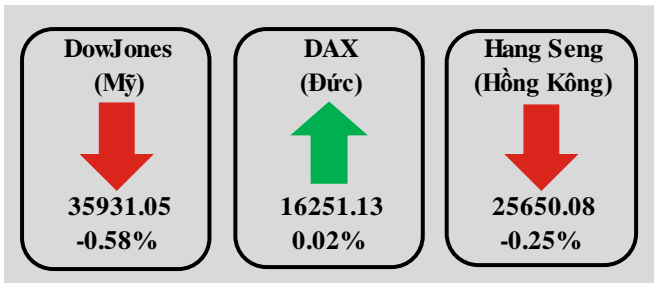
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1475.85	462.95	112.21
%/ngày	0.64%	2.37%	0.65%
%/31/12/2020	33.70%	127.9%	50.7%
KLGD (tr.đ.vị)	860.80	140.12	115.1
GTGD (tỷ đ)	26067.69	3772.09	2427.72
NĐINN mua (tỷ đ)	1563.03	16.44	1.22
NĐINN bán (tỷ đ)	1775.19	25.43	1.27

Tin trong nước ngày 17/11

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 17/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.117 VND/USD, tăng tiếp 07 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.650 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.757 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.653 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 16/11. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.350 VND/USD và 23.450 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 17/11, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng trở lại 0,01 – 0,05 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: 0N 0,67%; 1W 0,77%; 2W 0,88 và 1M 1,18%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn 0N và 2W trong khi giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W và tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: 0N 0,14%; 1W 0,17%; 2W 0,22%, 1M 0,30%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 3Y và 10Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,65%; 5Y 0,75%; 7Y 1,10%; 10Y 2,06%; 15Y 2,33%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 91 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 17/11, KBNN huy động thành công 7.214/9.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 76%). Trong đó, kỳ hạn 5 năm huy động được 200/1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 năm 250/1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm 2.541/3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm 2.723/3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm huy động được toàn bộ 1.500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn đồng loạt giảm mạnh từ 3 – 7 điểm so với phiên đấu thầu trước.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, chỉ số VN-Index hồi phục nhanh chóng sau phiên điều chỉnh, sắc xanh bao trùm nhiều nhóm cổ phiếu, đặc biệt nhóm cổ phiếu bất động sản và chứng khoán. Kết phiên, VN-Index tăng 9,40 điểm (+0,64%), lên 1.475,85 điểm; HNX-Index tăng 10,70 điểm (+2,37%) lên 462,95 điểm; UPCoM-Index tăng 0,72 điểm (+0,65%) lên 112,21 điểm. Thanh khoản thị trường giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 32.300 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng hơn 220 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo số liệu từ Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN, đến ngày 2/11/2021, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 8,6% so với cuối năm 2020, cao hơn mức 6,5% của cùng kỳ năm 2020. Đặc biệt, trong ba tuần cuối tháng 10, tín dụng toàn nền kinh tế đã tăng 1,3 đpt, tương đương khoảng 120.000 tỷ đồng được đẩy thêm ra thị trường. Thống kê cũng cho thấy, đến nay các ngân hàng đã miễn, giảm, hạ lãi suất cho khoảng 1,7 triệu khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 với dư nợ gần 2,5 triệu tỷ đồng.**



	17 Nov 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	95.83	-0.09%	1.03%	6.55%
USD/CNY	6.38	-0.23%	-0.17%	-2.26%
USD/EUR	0.88	0.00%	1.40%	7.90%
USD/JPY	114.07	-0.65%	0.15%	10.49%
USD/KRW	1180.46	-0.29%	-0.39%	8.85%
USD/SGD	1.36	-0.10%	0.21%	2.62%
USD/TWD	27.77	-0.22%	-0.05%	-1.09%
USD/THB	32.63	-0.37%	-0.52%	8.62%
USD/VND Trung tâm	23114	0.03%	0.06%	-0.07%
USD/VND LNH	22653	0.01%	-0.01%	-1.88%
USD/VND tự do	23350	-0.04%	-0.13%	0.21%
Vàng	1866.96	0.92%	0.94%	-1.56%
Dầu	78.36	-2.97%	-3.66%	61.50%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0753	0.0010		
SW	0.0745	0.0015		
1M	0.0888	-0.0001	0.2993	0.0000
2M	0.1239	-0.0008		
3M	0.1575	-0.0025	0.4364	0.0000
6M	0.2286	0.0009	0.5923	0.0000
1Y	0.3986	-0.0005	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 16/11/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	14/12/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	16/12/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	16/12/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/12/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	07/12/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

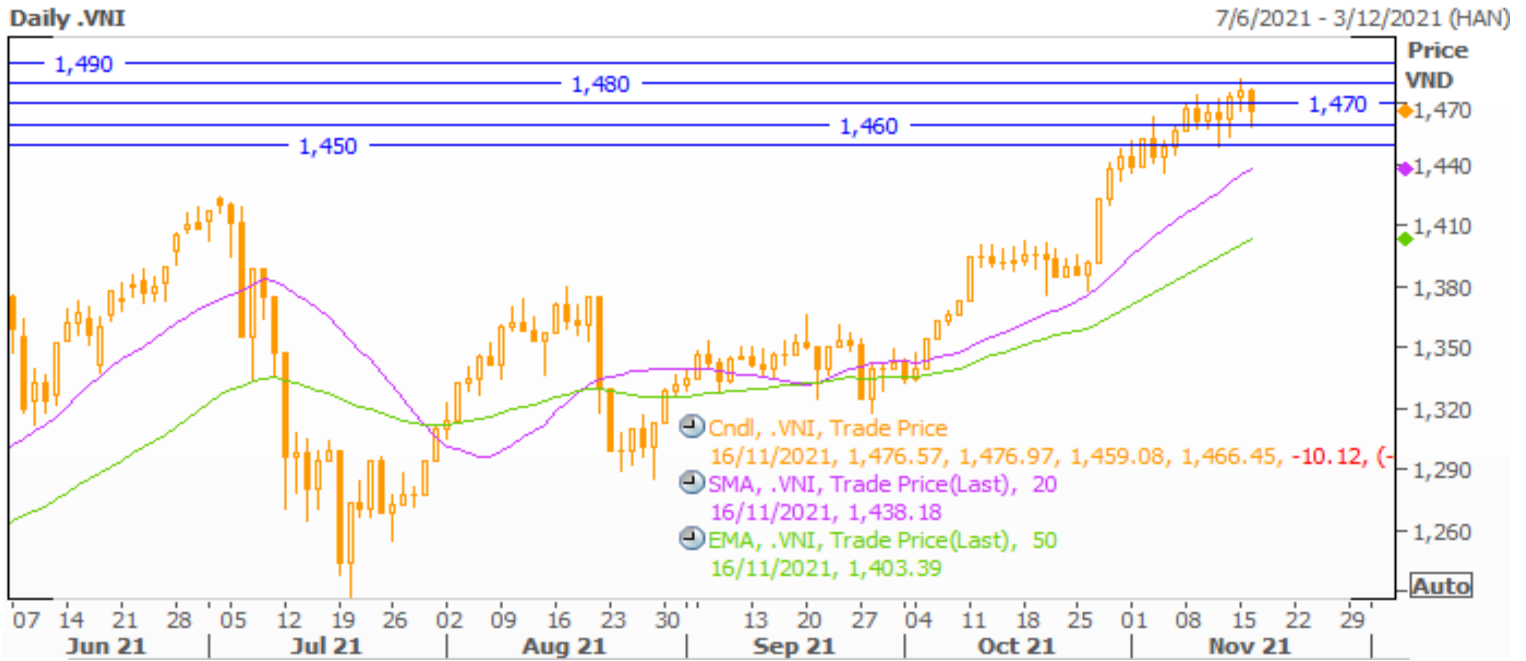
Tin quốc tế

- Lĩnh vực xây dựng nhà tại Mỹ ghi nhận một số thông tin quan trọng.** Theo Cơ quan Thống kê Lao động Mỹ, số cấp phép xây dựng và số nhà khởi công mới tại quốc gia này lần lượt đạt 1,65 triệu đơn và 1,52 triệu căn, không biến động nhiều so với mức 1,59 triệu đơn và 1,53 triệu căn của tháng 9, đồng thời gần với mức 1,63 triệu đơn và 1,58 triệu căn theo dự báo. CNBC nhận định thực tế cho thấy lĩnh vực xây dựng tại Mỹ bị ảnh hưởng bởi cơn bão Ida khiến cho quá trình vận chuyển nguyên vật liệu bị trì hoãn ở phía Đông Bắc Mỹ. Bên cạnh đó, giá nguyên vật liệu tăng cao cũng gây không ít khó khăn cho cả các nhà xây dựng.
- CPI lõi tại Eurozone được điều chỉnh nhẹ trong báo cáo chính thức.** Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu cho biết CPI toàn phần tại khu vực Eurozone tăng 4,1% y/y trong tháng 10, không thay đổi so với thống kê sơ bộ và cao hơn mức tăng 3,4% của tháng 9. Bên cạnh đó, CPI lõi của khu vực này chính thức tăng 2,0% y/y trong tháng vừa qua, điều chỉnh nhẹ so với kết quả tăng 2,1% trong báo cáo sơ bộ, song vẫn cao hơn một chút so với mức tăng 1,9% của tháng 9. Đây là mức CPI cao nhất của khu vực này kể từ năm 2008. Tuy nhiên, gần đây, Chủ tịch NHTW Châu Âu Christine Lagarde nhấn mạnh tăng LSCS nhằm kiềm chế lạm phát có thể ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phục hồi kinh tế của khu vực đồng EUR.
- Áp lực lạm phát tại nước Anh tiếp tục gia tăng trong tháng 10.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh ONS cho biết CPI toàn phần và CPI lõi tại nước này lần lượt tăng 4,2% và 3,4% y/y trong tháng 10, cao hơn nhiều so với mức tăng 3,1% và 2,9% của tháng trước đó, đồng thời cao hơn mức tăng 3,9% và 3,1% theo dự báo của các chuyên gia. Đây là mức CPI y/y cao nhất của nước Anh kể từ tháng 12/2011. Theo quan điểm của NHTW Anh BOE trong cuộc họp gần đây, CPI y/y có thể tiếp tục tăng mạnh trong những tháng cuối năm 2021, thậm chí ở mức khoảng 5% vào mùa xuân 2022, trước khi hạ nhiệt dần về mức 2,0% vào năm 2023. Mặc dù vậy, thị trường vẫn cho rằng BOE nhiều khả năng sẽ là NHTW lớn đầu tiên trên thế giới tăng LSCS trở lại, khi những phát biểu gần đây của Thống đốc BOE Andrew Bailey luôn hướng tới động thái này.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
17-11	6:50	*	Cán cân thương mại Nhật Bản T10	-0.44T	-0.60T	-0.62T
17-11	14:00	***	CPI Anh yy T10	4.2	3.9	3.1
17-11	14:00	*	CPI lõi Anh yy T10	3.4	3.1	2.9
17-11	17:00	*	CPI chính thức Eurozone T10	4.1	4.1	4.1
17-11	17:00	*	CPI lõi chính thức Eurozone T10	2.0	2.1	2.1
17-11	20:30	*	Số cấp phép xây dựng tại Mỹ T10	1.65M	1.63M	1.59M
17-11	20:30	*	Số nhà khởi công tại Mỹ T10	1.52M	1.58M	1.53M
18-11	20:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w/e		260K	267K

VN-INDEX



VN-Index tăng tích cực lên mức 1475,85 điểm. VN-Index tiếp tục chốt phiên trên ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.450 điểm, khả năng tiếp tục đi lên để hướng đến ngưỡng kháng cự mạnh 1.500 điểm vẫn có thể xảy ra.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.460 – 1.450

Ngưỡng kháng cự: 1.480 – 1.490

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn